TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1919/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31- 5 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nguyên Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

2/ Bà Nguyễn Thị Lượng

Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Lê Quang Đạo – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1549/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021, về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1985/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 2677/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị K, sinh năm: 1989
Thường trú: 329 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.
Cư trú: 929 Tỉnh lộ M, khu phố N, phường P, thành phố Q, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm: 1984
Thường trú: 329 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.
Cư trú: 1047/16/6/1A Tỉnh lộ M, khu phố N, phường P, thành phố Q, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 11 năm 2021 và lời trình bày của bà Đoàn Thị K trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án:

Bà và ông Nguyễn Văn X tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2009. Cuộc sống

chung vợ chồng thời gian đầu cũng bình thường, thỉnh thoảng cũng nảy sinh mâu thuẫn nhưng tự giải quyết. Tuy nhiên, năm 2018 mâu thuẫn trở nên gay gắt nguyên nhân do ông X thường X ăn nhậu, say xỉn rồi dùng những từ ngữ xúc phạm bà và gia đình bà. Bà đã nhiều lần cho ông X cơ hội để sửa chữa nhưng ông X không thay đổi. Vì vậy, bà đã tách ra sống riêng từ năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian ly thân bà và ông X không có thiện chí hàn gắn, không ai quan tâm đến ai. Đến nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Nguyễn Văn X.

Con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Yến P, sinh ngày 04/5/2010. Hiện nay con chung đang sinh sống với bà. Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn X đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà Đoàn Thị K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông Nguyễn Văn X đã được Toà án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn đã được triệu tập nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Đoàn Thị K được ly hôn ông Nguyễn Văn X. Giao con chung Nguyễn Thị Yến P, sinh ngày 04/5/2010 cho bà K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà K không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Do bị đơn cư trú tại thành phố

Thủ Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung: xét, bà Đoàn Thị K và ông Nguyễn Văn X có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển số 01 ngày 04/5/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa bà K và ông X là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập ông X tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông X không đến Tòa để tham gia và Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của ông X đối với yêu cầu khởi kiện của bà K.

Căn cứ vào phiếu yêu cầu xác minh do Công an phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức cung cấp thì "Đương sự Nguyễn Văn X - sinh năm 1984, có đăng ký tạm trú tại địa chỉ 1047/16/6/1A Tỉnh lộ 43, khu phố 2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 10 năm 2020. Thực tế không còn cư trú tại địa chỉ trên, bỏ đi đâu không rõ từ tháng 2 năm 2022". Như vậy ông X đã thay đổi nơi cư trú, mà không thông báo cho cơ quan Công an và gia đình biết về nơi cư trú mới thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã thực hiện các thủ tục tống đạt giấy triệu tập cho ông X đến Tòa, để giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật. Tòa án đã thông báo về phiên hòa giải hai lần nhưng ông X vẫn vắng mặt không lý do điều này chứng tỏ ông X không quan tâm đến việc yêu cầu xin ly hôn của bà K, từ đó cho thấy thực tế tình trạng hôn nhân của đôi bên đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, xét hiện tại đôi bên đã sống ly thân, việc bà K có đơn yêu cầu được ly hôn với ông X là có căn cứ, phù hợp với Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Con chung: Căn cứ lời khai của bà K phù hợp với Trích lục khai sinh bản sao số 95/TLKS-BS ngày 04/5/2016 do Ủy ban nhân dân xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp, đủ căn cứ xác định bà K và ông X có một con chung tên Nguyễn Thị Yến P, sinh ngày 04/5/2010. Theo bà K thì hiện tại con đang sống chung với bà ổn định nên bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Căn cứ bản tự khai ngày 9/12/2021 của trẻ Nguyễn Thị Yến P, trẻ có nguyện vọng được sống với bà Đoàn Thị K.

Xét, việc quyết định giao con cho ai nuôi Hội đồng xét xử phải xem xét bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con. Ông X đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có văn bản nêu yêu cầu về việc nuôi con. Hiện con đang ở ổn định với bà K, để bảo đảm quyền lợi của con nên giao con chung cho bà K tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Tài sản chung: không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: bà K phải chịu theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Điều 57 và Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị K;

Bà Đoàn Thị K được ly hôn ông Nguyễn Văn X.

2. Con chung: Bà Đoàn Thị K được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Yến P (nữ), sinh ngày 04/5/2010.

Ông Nguyễn Văn X được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

3. Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Bà Đoàn Thị K phải chịu án phí ly hôn 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà K đã nộp theo biên lai thu số 0024552 ngày 16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đoàn Thị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền và thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- CCTHADS TP.Thủ Đức;
- Đương sự;
- UBND xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Nguyên Hà